

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2024

Số: 2884 /SLĐTBXH-VP

V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình,
NQ của HĐND tỉnh ban hành Danh
mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
NSNN thuộc lĩnh vực LĐTBXH trên
địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Trường cao đẳng: Kỹ thuật, Y tế.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3473/UBND-TH ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc hoàn thành hồ sơ và đề xuất nội dung trình kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh khóa VIII.

Để có căn cứ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, hệ số điều chỉnh và bộ đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định (chi tiết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội tại Phụ lục 01 đính kèm).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gửi đính kèm dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia ý

kiến dự thảo Tờ trình, Nghị quyết nêu trên. Ý kiến tham gia, đề nghị gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 22/8/2024**, bản mềm xin gửi qua địa chỉ email: nguyenhung@quangtri.gov.vn.

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng CM thuộc Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở: Trung tâm DVVL; Trung tâm ĐDNCC&BTXH; Trung tâm BTXHHTH1;
- Lưu: VT, VP (KHTC).



Lê Nguyên Hồng

Phu lục 01

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Công văn số 2884 /SLĐTBXH-VP ngày 15 tháng 8 năm 2024
của Sở Lao động-TBXH tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ công	NSNN hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
I	Nhóm dịch vụ về chăm sóc người có công			
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên Người có công	X		- Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi NCC với cách mạng
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng Thương bệnh binh, Người có công	X		
II	Nhóm dịch vụ về giáo dục nghề nghiệp			
1	Dịch vụ Đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.	X		<p>- Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;</p> <p>- Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14</p>

				Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm
2	Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	X		Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 về ban hành danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, cao đẳng
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm 1, 2 Mục II nêu trên.		X	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí; giá dịch vụ trong giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ
III	Nhóm dịch vụ về việc làm			
1	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động	X		- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 - Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động	X		- Quyết định 1058/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng CP về Ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TB&XH
3	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả		X	

IV	Nhóm dịch vụ về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
1	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng; người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động	X		<p>- Luật Việc làm số 38/2013/QH</p> <p>- Điều 10 Nghị định 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/7/2015 Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm</p>
V	Nhóm dịch vụ về trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội			
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội đối với các đối tượng thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 24 Nghị định 20/2021/NĐ-CP, gồm:			
a	Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng, gồm: Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng; cấp thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ mai táng phí; cấp vật dụng sinh hoạt hàng ngày, thuốc chữa bệnh thông thường, vệ sinh cá nhân hàng tháng, đồ dùng học tập và các chi phí khác	X		Điều 24, 25, 26 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
b	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo và tạo việc làm, gồm: học mầm non, giáo dục phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất, tạo việc làm	X		
2	Dịch vụ trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng các đối tượng thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP, gồm:			

a	Dịch vụ trợ cấp xã hội hàng tháng, nhận chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ cấp xã hội, hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng; cấp thẻ bảo hiểm y tế; trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hỗ trợ chi phí mai táng phí; hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ nhận chăm sóc nuôi dưỡng; ưu tiên vay vốn, dạy nghề tạo việc làm, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ	X		Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 18, 19, 20 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
3	Dịch vụ trợ giúp xã hội khẩn cấp các đối tượng gồm:			
a	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp gạo, nhu yếu phẩm thiết yếu gồm các đối tượng: đối tượng thuộc hộ thiếu đói dịp Tết âm lịch; đối tượng thiếu đói, khó khăn, mất nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng khác:	X		
b	Dịch vụ hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng gồm các đối tượng: Người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc do các lý do bất khả kháng khác tại nơi cư trú	X		
c	Dịch vụ hỗ trợ chi phí mai táng gồm các đối tượng: Hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác:	X		Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
d	Dịch vụ hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở đối với các đối tượng gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở; Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do	X		

	bất khả kháng khác; Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được:			
e	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp đối với trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác	X		
g	Dịch vụ hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sản xuất đối với các đối tượng gồm: Hộ gia đình có người là lao động chính bị chết, mất tích hoặc hộ gia đình bị mất phương tiện sản xuất chính do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng khác dẫn đến mất việc làm	X		
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn cho đối tượng tự nguyện sống		x	
5	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng tự nguyện		x	
VI	Nhóm dịch vụ về phòng, chống tệ nạn xã hội			
1	Dịch vụ tư vấn, cai nghiện ma túy			
a	Dịch vụ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	X		
b	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị đối tượng cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy, gồm: thực hiện thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện ma túy; ăn, tư trang; điều trị cai nghiện ma túy; khám bệnh, chữa bệnh; học văn hóa, học nghề ngắn hạn; phổ biến giáo dục pháp luật; văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; lao động trị liệu; mai táng; đưa trở về địa phương nơi cư trú tái hòa nhập cộng đồng sau khi kết thúc đợt cai	X		<p>- Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy, su cai nghiện ma túy</p> <p>- Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp</p>

	nghiện			dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy
c	Dịch vụ quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, gồm: tổ chức quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; hỗ trợ học nghề sau cai nghiện	X		
2	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, chăm sóc nuôi dưỡng, đưa về hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị buôn bán	X		- Điều 24, 25, 26 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
VII	Dịch vụ về An toàn vệ sinh lao động			
1	Dịch vụ Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	x		- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động
2	Dịch vụ huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động		x	
